TÒA ÁN NH DA **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày: 28-01-2019

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH DA HUYỆN LẤP VÒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hữu Phước**

Các Hội thẩm Nh dA:

1- Ông **Nguyễn Vạn Thế**

2- Ông **Nguyễn Bạch Linh**

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Tòng, là Thư ký của Tòa án Nh dA huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát Nh dA huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Dương Nhi Bảo Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/HSST-QĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Thái Quang V (TA L)**, sinh năm 1996; HKTT: Số 00, ấp A T, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Trọng H, sinh năm 1968 (còn sống) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972 (còn sống); có vợ tên Lê Thị Mỹ N, sinh năm 2001 và có 01 người con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 25/9/2017, bị Công an xã Mỹ An Hưng B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; tạm giữ: Ngày 12/5/2018; tạm giam: Ngày 21/5/2018 đến ngày 23/11/2018 áp dụng biện pháp bảo lĩnh cho tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Võ Văn Vũ L (Ba Bò)**, sinh năm 1999; HKTT: Số 00, ấp A T, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C, sinh năm 1976 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Huỳnh M, sinh năm 1979 (còn sống); có vợ tên Huỳnh Thị Anh T, sinh năm 2000, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 27/7/2018 đến ngày

05/8/2018 áp dụng biện pháp bảo lĩnh cho tại ngoại và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Văn N (Cóc)**, sinh năm 1993; HKTT: Số 80, ấp TA Thạnh, xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Kh, sinh năm 1968 (còn sống) và bà Phạm Thị Xuân M, sinh năm 1966 (còn sống); có vợ tên Phan Huỳnh Thị Diễm Tr, sinh năm 2000, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 12/5/2018; tạm giam ngày 21/5/2018 đến ngày ngày 10/7/2018 áp dụng biện pháp bảo lĩnh cho tại ngoại và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Hữu Nh,** sinh năm 1996; HKTT: Số 00, ấp A, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hùng C, sinh năm 1967 (còn sống) và bà Võ Lệ M, sinh năm 1970 (còn sống); vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, năm 2018, bị Công an huyện Lấp Vò xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 05/07/2018, bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Phạm Trường A,** sinh năm 1999; HKTT: Số 00, ấp A, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th, sinh năm 1965 (còn sống) và bà Mai Thị Đ, sinh năm 1967 (còn sống); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 12/5/2018; tạm giam ngày 21/5/2018 đến ngày 10/7/2018 áp dụng biện pháp bảo lĩnh cho tại ngoại và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ (Củi),** sinh năm 1979; HKTT: Số 0, ấp V, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1947 (còn sống) và bà Huỳnh Thị Kim A, sinh năm 1946 (đã chết); vợ, con; Chưa có; tiền sự: không; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 06/12/2011, bị Tòa án huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 07 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/7/2016; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 05/07/2018; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Từ Quốc H**, sinh ngày 09/4/2000; HKTT: Số 00, ấp A, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Văn H, sinh năm 1961 (còn sống) và bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1978 (còn sống); có vợ tên Trần Thị N Y, sinh năm 2000 và có 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 05/07/2018; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Bùi Thanh T,** sinh năm 1987; HKTT: Số 00, ấp B, xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn

hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C, sinh năm 1970 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1965 (còn sống); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 27/12/2018, bị Tòa án huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Nguyễn Hồng K,** sinh năm 1997; HKTT: Số 00, ấp A, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1957 (còn sống) và bà Dương Thị T, sinh năm 1959 (còn sống); có vợ tên Nguyễn N T, sinh năm 1997, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 05/07/2018; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại**:

1. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1983. (Vắng mặt có đơn)
Địa chỉ: Số 00, ấp A, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.
2. Dương Phước H, sinh năm 1976. (Vắng mặt có đơn)
Địa chỉ: Số 00, ấp A, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.
3. Nguyễn Thị M, sinh năm 1952. (Vắng mặt có đơn)
Địa chỉ: Số 00, ấp V, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.
4. Dương Văn T, sinh năm 1965. (Vắng mặt có đơn)
Địa chỉ: Số 00, ấp B, xã Bình Thạnh Trung, Lấp Vò, Đồng Tháp.
5. Huỳnh Văn A, sinh năm 1973. (Vắng mặt có đơn)
Địa chỉ: Số 00, ấp A, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.
6. Lê N H, sinh năm 1973. (Vắng mặt có đơn)
Địa chỉ: Số 000, ấp A, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.
7. Lê Văn Nh, sinh năm 1972. (Vắng mặt có đơn)
Địa chỉ: Số 00, ấp T, xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.
8. Khưu Văn H, sinh năm 1961. (Vắng mặt có đơn)
Địa chỉ: Số 00, ấp A, xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.
9. Trần Văn Th, sinh năm 1955. (Vắng mặt có đơn)
Địa chỉ: Số 00, ấp V, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.
10. Hồ H C, sinh năm 1968. (Vắng mặt có đơn)
Địa chỉ: Số 00, ấp A, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.

*** Người làm chứng**:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1957. (Có mặt)
2. Huỳnh Diễm Lan C, sinh năm 1991. (Vắng mặt)
3. Lê Hữu L, sinh năm 1957. (Vắng mặt)
4. Nguyễn Thị L, sinh năm 1970. (Vắng mặt)
5. Võ Lệ N, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

6. Võ Minh T, sinh năm 2003. (Vắng mặt)

7. Từ Văn H, sinh năm 1961. (Vắng mặt)

8. Lương Văn C, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

9. Nguyễn Kim Th, sinh năm 1966. (Vắng mặt)

10. Mai Thị Đ, sinh năm 1967. (Có mặt)

11. Nguyễn N S, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

12. Lê Thị Mỹ N, sinh năm 2001. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Huỳnh Thái Quang V, Võ Văn Vũ L, Phạm Trường A, Nguyễn Hữu Nh, Nguyễn Hồng K và Võ Minh T là những đối tượng thường sử dụng ma túy nên quen biết nhau. Để có ma túy sử dụng các bị cáo Huỳnh Thái Quang V, Võ Văn Vũ L rủ các bị cáo Phạm Trường A, Nguyễn Hữu Nh, Nguyễn Hồng K trộm cắp tài sản về bán lại cho các bị cáo Trần Văn N, Từ Quốc H, Nguyễn Văn Đ và Bùi Thanh T để lấy ma túy sử dụng và tiền nhằm tiêu xài cá nhân.

Từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2018, các bị cáo đã thực hiện các lần trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 23 giờ ngày 29/3/2018, sau khi chơi game và hết tiền tiêu xài, bị cáo Võ Văn Vũ L rủ Phương (không xác định được họ, tên và địa chỉ) đi tìm tài sản để lấy trộm thì Phương đồng ý. Phương điều khiển xe mô tô của Phương chở bị cáo Võ Văn Vũ L đến rạch Mương Tiêu. Khi đến đoạn đường thuộc ấp An Hòa, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, thì phát hiện xe gắn máy hiệu Sirius biển kiểm soát 66LA-001.84 của anh Trần Văn Thông (địa chỉ ấp Vĩnh Phú, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò) đang dựng ven đường, bị cáo Võ Văn Vũ L xuống xe đi đến chỗ xe đang dựng, quan sát thấy xe không có khóa nên lên xe đạp nổ máy rồi chạy về hướng thị trấn Lấp Vò. Trên đường đi, bị cáo Võ Văn Vũ L điện thoại cho Lê Văn Dũ (địa chỉ ấp An Thịnh, xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang) hỏi mua xe cũ không thì Lê Văn Dũ đồng ý và kêu bị cáo Võ Văn Vũ L đem xe đến vòng xuyến thuộc thị trấn Lấp Vò. Bị cáo Võ Văn Vũ L điều khiển xe vừa trộm được và Phương điều khiển xe của Phương chạy đến vòng xuyến Lấp Vò thì gặp Lê Văn Dũ. Lúc này, Dũ xem xe xong nói mua với giá 150.000 đồng và một bịch ma túy thì bị cáo Võ Văn Vũ L đồng ý. Bị cáo Võ Văn Vũ L đưa xe vừa trộm được cho Dũ, Dũ đưa tiền và ma túy cho bị cáo Võ Văn Vũ L. Sau đó, Phương chở bị cáo Võ Văn Vũ L về nhà bị cáo Võ Văn Vũ L cùng sử dụng ma túy, còn tiền thì bị cáo Võ Văn Vũ L tiêu xài cá nhân hết.

Do không có hóa đơn mua hàng, biên bản ghi mua xe cũ nên Hội đồng định giá không xác định được giá trị xe gắn máy hiệu Sirius biển kiểm soát 66LA-001.84. Căn cứ vào biên nhận bồi thường của bị cáo Võ Văn Vũ L thỏa thuận bồi thường xe cho anh Trần Văn Thông số tiền 2.500.000 đồng.

Lần 2: Vào khoảng 22 giờ ngày 22/4/2018, do không có tiền mua ma túy sử dụng nên bị cáo Huỳnh Thái Quang V rủ bị cáo Nguyễn Hồng K và Võ Minh

T đi trộm tài sản thì bị cáo Nguyễn Hồng K và Võ MinhT đồng ý. Bị cáo Nguyễn Hồng K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66V1-23838 của cha ruột tên Nguyễn Văn Lúp, chở bị cáo Huỳnh Thái Quang V và Võ Minh T đến quán cà phê của chị Lê N Hạnh (địa chỉ số 00, ấp A, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò) để tìm tài sản lấy trộm, rồi bị cáo Nguyễn Hồng K điều khiển xe chạy về. Bị cáo Huỳnh Thái Quang V và Võ MinhT dùng kiềm đem theo cắt hàng rào lưới B40 vào quán lấy trộm 01 ti vi hiệu Panasonic 42inch rồi đem ra ngoài đường lộ nhựa, bị cáo Huỳnh Thái Quang V điện thoại cho bị cáo Nguyễn Hồng K kêu bị cáo Nguyễn Hồng K và Từ Quốc H đến rước. Đến khoảng 01 giờ ngày 23/4/2018, bị cáo Từ Quốc H và bị cáo Nguyễn Hồng K đến, bị cáo Từ Quốc H chở Võ Minh T về nhà bị cáo Huỳnh Thái Quang V chơi, còn bị cáo Huỳnh Thái Quang V điện thoại cho bị cáo Trần Văn N (Cóc) nói có ti vi vừa trộm Đ hỏi bị cáo Trần Văn N mua không thì bị cáo Trần Văn N kêu bị cáo Huỳnh Thái Quang V đem ti vi đến gần Trường Trung học cơ sở Bình Thạnh Trung để bị cáo Trần Văn N xem, bị cáo Huỳnh Thái Quang V đồng ý và kêu bị cáo Nguyễn Hồng K chở bị cáo Huỳnh Thái Quang V đem ti vi đến điểm hẹn. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị cáo Trần Văn N chở Hiếu (không xác định được họ, tên và địa chỉ thật) đến, bị cáo Trần Văn N xem ti vi rồi thống nhất mua với giá là 1.500.000 đồng và 25 số ma túy đá trị giá 2.500.000 đồng, bị cáo Huỳnh Thái Quang V đồng ý. Bị cáo Trần Văn N đưa cho bị cáo Huỳnh Thái Quang V 25 số ma túy đá và đưa cho bị cáo Nguyễn Hồng K 500.000 đồng, đồng thời kêu bị cáo Huỳnh Thái Quang V sáng hôm sau đến nhà bị cáo Trần Văn N lấy tiếp 1.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo Trần Văn N chở Hiếu và ti vi đem về nhà sử dụng, còn bị cáo Nguyễn Hồng K chở bị cáo Huỳnh Thái Quang V về nhà bị cáo Huỳnh Thái Quang V rồi bị cáo Nguyễn Hồng K về nhà. Đến sáng ngày 23/4/2018, bị cáo Từ Quốc H chở bị cáo Huỳnh Thái Quang V đến nhà bị cáo Trần Văn N thì bị cáo Trần Văn N trả cho bị cáo Huỳnh Thái Quang V 1.000.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm có được bị cáo Huỳnh Thái Quang V tiêu xài cá nhân, còn số ma túy thì cùng Võ Minh T và bị cáo Từ Quốc H sử dụng hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 17 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lấp Vò kết luận: Một ti vi nhãn hiệu Pananonic, model THP42A20V Serial YT0CAB01525, màu đen, màn hình phẳng, kích thước màn hình 42 inch, do Singapore sản xuất năm 2010, đã qua sử dụng, giá trị định giá là 2.800.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 22 giờ ngày 27/4/2018, bị cáo Võ Văn Vũ L rủ bị cáo Phạm Trường A đi tìm tài sản để lấy trộm thì bị cáo Phạm Trường A đồng ý. Bị cáo Võ Văn Vũ L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66N5-0001 của mẹ ruột bị cáo Phạm Trường A tên Mai Thị Đẹp chở bị cáo Phạm Trường A đi. Khi đến đoạn đường Mương Lớn thuộc ấp An Phú, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, thì bị cáo Võ Văn Vũ L và bị cáo Phạm Trường A phát hiện xe gắn máy Dream 50 biển kiểm soát 66VA-014.02 của anh Huỳnh Văn An (địa chỉ ấp An Quới, xã Mỹ An Hưng B) đang dựng trên đường đất, cách đường cao tốc khoảng 15m. Lúc này, bị cáo Võ Văn Vũ L cho xe ngừng lại rồi bị cáo Võ Văn Vũ L đi đến chỗ xe dựng dùng tay bẻ ốp nhựa đầu xe và bứt dây điện của xe ra rồi dẫn lên đường cao tốc, bị cáo Võ Văn Vũ L khởi động rồi điều khiển xe chạy song song với xe của

bị cáo Phạm Trường A. Bị cáo Võ Văn Vũ L điện thoại cho bị cáo Trần Văn N (địa chỉ ấp T Thạnh, xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò) nói có chiếc xe mới vừa trộm được hỏi bị cáo Trần Văn N mua không thì bị cáo Trần Văn N kêu bị cáo Võ Văn Vũ L đem xe đến Mương Tư Chiêu thuộc ấp TA Thạnh, xã Bình Thạnh Trung. Sau đó, bị cáo Võ Văn Vũ L điều khiển xe vừa trộm được, còn bị cáo Phạm Trường A điều khiển xe của bị cáo Phạm Trường A đến điểm hẹn thì gặp bị cáo Trần Văn N và Nguyễn Việt Trung đã đợi sẵn. Bị cáo Võ Văn Vũ L bán xe cho bị cáo Trần Văn N được 500.000 đồng. Số tiền bán xe có được bị cáo Võ Văn Vũ L và bị cáo Phạm Trường A tiêu xài cá nhân và mua ma túy về sử dụng hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 16 tháng 06 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lấp Vò kết luận: Một chiếc xe gắn máy biển số kiểm soát 66VA-014.02, nhãn hiệu Holder, màu nâu, dung tích 49cc, loại xe hai bánh, số khung 5091A020576, số máy 10020576, đã qua sử dụng, giá trị định giá là 2.600.000 đồng.

Lần 4: Rạng sáng ngày 07/5/2018, bị cáo Huỳnh Thái Quang V rủ bị cáo Nguyễn Hữu Nh và Võ Minh T đi trộm tài sản thì bị cáo Nguyễn Hữu Nh và Võ Minh T đồng ý. Bị cáo Nguyễn Hữu Nh điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 66K5-4177 của mẹ ruột tên Võ Lệ M chở bị cáo Huỳnh Thái Quang V và Võ Minh T trên đường tỉnh lộ 848. Khi đến nhà ông Khưu Văn Huệ (địa chỉ ấp An Ninh, xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò) thì bị cáo Huỳnh Thái Quang V và Võ Minh T đi vào tìm tài sản lấy trộm, còn bị cáo Nguyễn Hữu Nh điều khiển xe chạy qua lại canh coi. Lúc này, bị cáo Huỳnh Thái Quang V và Võ Minh T vào nhà quan sát thì thấy 01 bình ắc quy đang gắn trong xe tải; 01 bộ máy nén và một mô tơ, nên lần lượt đến tháo gỡ lấy đem ra ngoài rồi bị cáo Huỳnh Thái Quang V điện thoại cho bị cáo Nguyễn Hữu Nh đến chở bị cáo Huỳnh Thái Quang V và Võ Minh T cùng tài sản vừa trộm được đến kho của bị cáo Từ Quốc H (địa chỉ ấp An Hòa, xã Mỹ An Hưng B) cất giữ. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 08/5/2018, Lương Văn Cường (địa chỉ ấp An Quới, xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò) chạy xe vào kho của bị cáo Từ Quốc H thấy 01 bộ máy nén và một mô tơ nên hỏi bị cáo Huỳnh Thái Quang V máy nén của ai và ở đâu có, thì bị cáo Huỳnh Thái Quang V nói dối là của người bạn thiếu tiền tiêu xài nhờ bị cáo Huỳnh Thái Quang V bán giùm, Lương Văn Cường hỏi bán giá bao nhiêu thì bị cáo Huỳnh Thái Quang V trả lời 500.000 đồng, Lương Văn Cường đồng ý mua nên đưa bị cáo Huỳnh Thái Quang V 500.000 đồng rồi đem 01 bộ máy nén và một mô tơ về nhà, sau đó bị cáo Huỳnh Thái Quang V đưa 500.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Hữu Nh. Mặc dù biết bình ắc quy do bị cáo Huỳnh Thái Quang V trộm được mà có nhưng bị cáo Từ Quốc H vẫn hỏi mua với số tiền 1.100.000 đồng thì bị cáo Huỳnh Thái Quang V đồng ý. Sau đó bị cáo Từ Quốc H đưa cho bị cáo Huỳnh Thái Quang V 1.100.000 đồng rồi lấy bình ắc quy sử dụng. Bị cáo Huỳnh Thái Quang V đem tiền về mua ma túy sử dụng cùng với Võ Minh T, bị cáo Từ Quốc H và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 17 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lấp Vò kết luận: Một máy nén và 01 mô tơ đã qua sử

dụng, giá trị định giá là 1.700.000 đồng; 01 bình ắc quy hiệu SB Battery 100 Ampe, đã qua sử dụng, giá trị định giá là 1.000.000 đồng.

Lần 5: Khoảng 21 giờ ngày 09/5/2018, do không có tiền sử dụng ma túy nên bị cáo Huỳnh Thái Quang V rủ bị cáo Phạm Trường A và Võ Minh T đi trộm cắp tài sản thì bị cáo Phạm Trường A và Võ Minh T đồng ý. Bị cáo Huỳnh Thái Quang V đem theo 01 cây kiềm cộng lực, bị cáo Phạm Trường A điều khiển xe mô tô Wave Trung Quốc màu đỏ - đen biển số kiểm soát 66N5-0001 của mẹ ruột tên Mai Thị Đ, chở bị cáo Huỳnh Thái Quang V và Võ Minh T đi tìm tài sản để trộm. Khi đến nhà anh Nguyễn Thanh H (địa chỉ ấp An Quới, xã Mỹ An Hưng B) phát hiện cả nhà anh H đã ngủ say, nên bị cáo Phạm Trường A và bị cáo Huỳnh Thái Quang V xuống xe đột nhập vào nhà, còn Võ Minh T điều khiển xe chạy gần đó canh coi. Khi vào trong nhà, bị cáo Phạm Trường A và bị cáo Huỳnh Thái Quang V tìm tài sản, bị cáo Phạm Trường A phát hiện 03 điện thoại di động và 01 chiếc nhẫn màu vàng của anh H để trên tủ nên lấy bỏ vào túi quần, rồi tiếp tục đi vào nhà sau thì thấy 02 máy cưa của anh Dương Văn T và anh Lê Văn Nh gửi nhờ nhà anh H, nên bị cáo Phạm Trường A và bị cáo Huỳnh Thái Quang V mỗi người lấy 01 máy cưa đem ra ngoài đường lộ đal để. Bị cáo Phạm Trường A và bị cáo Huỳnh Thái Quang V tiếp tục đi ra phía sau nhà thì phát hiện 08 con gà trống (mỗi con nặng từ 2-2,5kg) của anh H, nên lấy bỏ vào giỏ đệm đem ra ngoài đường. Sau đó, Võ Minh T đến chở bị cáo Phạm Trường A, bị cáo Huỳnh Thái Quang V cùng các tài sản lấy trộm được đem về nhà bị cáo Huỳnh Thái Quang V ở ấp An Thuận, xã Mỹ An Hưng B cất giữ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo Huỳnh Thái Quang V gọi điện cho bị cáo Từ Quốc H đến nhà bị cáo Huỳnh Thái Quang V chơi. Lúc này, bị cáo Huỳnh Thái Quang V điện thoại cho bị cáo Bùi Thanh T (Nhí) ở ấp TA Long, xã Hòa Thành, huyện Lai Vung nói có 04 con gà trống đá vừa trộm được hỏi bị cáo Bùi Thanh T mua không, thì bị cáo Bùi Thanh T kêu bị cáo Huỳnh Thái Quang V đem gà đến nhà bị cáo Nguyễn Văn Đ ở ấp Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò cho bị cáo Bùi Thanh T xem. Khoảng 30 phút sau, bị cáo Từ Quốc H biết gà do bị cáo Huỳnh Thái Quang V trộm cắp mà có nhưng vẫn chở bị cáo Huỳnh Thái Quang V đem 04 con gà trống đến nhà của bị cáo Nguyễn Văn Đ thì gặp bị cáo Bùi Thanh T và bị cáo Nguyễn Văn Đ. Sau khi bị cáo Bùi Thanh T xem gà thì nói mua 04 con với giá 800.000 đồng, bị cáo Huỳnh Thái Quang V đồng ý, bị cáo Bùi Thanh T đưa cho bị cáo Huỳnh Thái Quang V 800.000 đồng và lấy 04 con gà trống. Thời điểm này, bị cáo Huỳnh Thái Quang V nói với bị cáo Nguyễn Văn Đ có 02 máy cưa trộm chung với gà hỏi bị cáo Nguyễn Văn Đ mua không, thì bị cáo Nguyễn Văn Đ kêu bị cáo Huỳnh Thái Quang V lựa máy cưa nào còn tốt đem qua cho bị cáo Nguyễn Văn Đ mua. Sau đó, bị cáo Từ Quốc H chở bị cáo Huỳnh Thái Quang V về lấy 01 máy cưa đem đến nhà bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Nguyễn Văn Đ xem nói mua với giá 800.000 đồng thì bị cáo Huỳnh Thái Quang V đồng ý. Bị cáo Huỳnh Thái Quang V đưa bị cáo Nguyễn Văn Đ một máy cưa rồi lấy 800.000 đồng. Đến khoảng 02 giờ ngày 10/5/2018, bị cáo Huỳnh Thái Quang V điện thoại cho bị cáo Bùi Thanh T hỏi mua máy cưa còn lại không thì bị cáo Bùi Thanh T kêu bị cáo Huỳnh Thái Quang V đem máy cưa đến nhà của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Khoảng 30 phút sau, bị cáo Huỳnh Thái Quang V điều khiển xe của bị cáo Phạm Trường

A chở bị cáo Phạm Trường A cùng 01 máy cưa còn lại đến nhà bị cáo Nguyễn Văn Đ thì gặp bị cáo Bùi Thanh T, bị cáo Bùi Thanh T xem máy cưa rồi đưa bị cáo Huỳnh Thái Quang V 800.000 đồng. Sáng hôm sau, bị cáo Huỳnh Thái Quang V đem 03 con gà trống ra chợ Đất Sét thuộc xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò bán cho những người đi chợ, bị cáo Huỳnh Thái Quang V không biết tên và địa chỉ được số tiền 600.000 đồng. Còn lại một con gà trống bị cáo Huỳnh Thái Quang V làm thịt ăn. Số tiền bán gà và máy cưa có được bị cáo Huỳnh Thái Quang V mua ma túy về sử dụng cùng với bị cáo Phạm Trường A, bị cáo Bùi Thanh T, bị cáo Từ Quốc H và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 17 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lấp Vò kết luận: Một máy cưa cầm tay, nhãn hiệu ShindaiWa E406AV, màu đỏ, do Đài Loan, Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng, giá trị định giá là 3.500.000 đồng; 01 máy cưa cầm tay, nhãn hiệu ShindaiWa E305AV, màu đỏ, do Đài Loan, Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng, giá trị định giá là 2.500.000 đồng. Đối với 03 điện thoại di động và 01 chiếc nhẫn màu vàng anh Nguyễn Thanh Hải xác định đã bị hư hỏng và không còn giá trị sử dụng, nên không tiến hành định giá theo quy định.

Khảo sát giá gà thả vườn tại thị trường chợ Lấp Vò vào ngày 16/6/2018 là 120.000đ/kg.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn chứng minh các bị cáo đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 23 giờ ngày 02/4/2018, bị cáo Huỳnh Thái Quang V rủ Võ Minh T sinh năm 2003 và bị cáo Nguyễn Hữu Nh đột nhập quán cà phê Lê Minh (địa chỉ ấp An Thuận, xã Mỹ An Hưng B) lấy trộm 01 máy hàn, 02 máy khoan và một máy mài và bán Đ với tổng trị giá 1.690.000 đồng của anh Dương Phước Hậu. Đến khoảng 16 giờ ngày 03/4/2018, bị cáo Từ Quốc H đến nhà của bị cáo Huỳnh Thái Quang V chơi thì bị cáo Huỳnh Thái Quang V kêu bị cáo Từ Quốc H chở bị cáo Huỳnh Thái Quang V cùng 02 máy khoan và 01 máy mài đi bán. Mặc dù biết máy khoan và máy mài do bị cáo Huỳnh Thái Quang V trộm cắp mà có, nhưng bị cáo Từ Quốc H vẫn chở bị cáo Huỳnh Thái Quang V đem đến điểm bán cho bị cáo Trần Văn N được 1.200.000 đồng và 10 số ma túy đá. Số ma túy bị cáo Huỳnh Thái Quang V đem về nhà sử dụng cùng với bị cáo Bùi Thanh T, bị cáo Từ Quốc H, còn tiền thì tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 16 tháng 06 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lấp Vò kết luận: Một máy hàn hiệu Shyuo, 200 Ampe, đã qua sử dụng, giá trị định giá là 750.000 đồng; 01 máy khoan hiệu Matec, 06 ly, đã qua sử dụng, giá trị định giá là 320.000 đồng; 01 máy khoan hiệu Bosch 06 ly, đã qua sử dụng, giá trị định giá là 290.000 đồng; 01 máy mài hiệu Sencan, đã qua sử dụng, giá trị định giá là 330.000 đồng.

Vụ 2: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/4/2018, bị cáo Võ Văn Vũ L đi bộ trên đường lộ thuộc ấp An Hòa, xã Mỹ An Hưng B, thì phát hiện xe mô tô hiệu Wave Trung Quốc biển kiểm soát 51U5-7825 trị giá 1.500.000 đồng của anh Hồ H Cường ngụ cùng ấp đang dựng trước sA, chìa khóa ghim sẵn trong ổ khóa

xe, nên lén lút lấy trộm bán cho Lê Văn Dũ Đ 100.000 đồng và một bịch ma túy trị giá 500.000 đồng. Sau đó, bị cáo Võ Văn Vũ L đem ma túy về nhà sử dụng, còn tiền thì tiêu xài cá nhân hết.

Do không có hóa đơn mua hàng, biên bản ghi mua xe cũ nên Hội đồng định giá không xác định Đ giá trị xe mô tô hiệu Wave Trung Quốc biển số kiểm soát 51U5-7825. Căn cứ vào biên nhận bồi thường của bị cáo Võ Văn Vũ L thỏa thuận bồi thường xe cho anh Hồ H C số tiền 1.500.000 đồng.

Vụ 3: Vào khoảng 22 giờ một ngày trong tháng 4/2018, bị cáo Huỳnh Thái Quang V mượn xe mô tô của Thiện (không xác định được họ, tên và địa chỉ, xe không nhớ biển kiểm soát) rủ Võ Minh T đến nhà bà Nguyễn Thị M (địa chỉ ấp An Quới, xã Mỹ An Hưng B) lấy trộm một mô tơ và một máy nén trị giá 1.700.000 đồng đem bán cho bị cáo Trần Văn N được số tiền 500.000 đồng và một bịch ma túy trị giá 300.000 đồng. Sau đó, bị cáo Huỳnh Thái Quang V điều khiển xe chở Võ Minh T về nhà bị cáo Huỳnh Thái Quang V cùng nhau sử dụng ma túy, còn số tiền 500.000 đồng bị cáo Huỳnh Thái Quang V tiếp tục mua ma túy của một người không rõ tên và địa chỉ về sử dụng hết trong ngày hôm sau.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 16 tháng 06 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lấp Vò kết luận: Một mô tơ màu xanh và 01 máy nén màu đỏ, đã qua sử dụng, giá trị định giá là 1.700.000 đồng.

*** Về vật chứng**:

Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại tài sản cho các bị hại gồm:

- Anh Nguyễn Thanh H: 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, có đính đá màu đỏ, mặt ngoài nhẫn có in dòng chữ "United State Army"; 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen không pin, không vỏ và 01 (một) điện thoại di động Nokia X1-01 màu đen không nắp đậy pin.

- Chị Lê N H: 01 (một) ti vi nhãn hiệu Panasonic Plasma Television màu đen, màn hình phẳng, Model No: TH-P42A20V, Serial No: YTOCABO1525 Panasonic Corporation, Made in Singapore.

- Ông Khưu Văn H: 01 (một) bình ắc quy hiệu SB Battery 100 Ampe; 01 (một) máy nén và 01 (một) mô tơ.

- Bà Nguyễn Thị Mu: 01 (một) mô tơ màu xanh và 01 (một) máy nén màu đỏ, đã qua sử dụng.

- Ông Dương Văn Th: 01 (một) máy cưa cầm tay hiệu ShindaiWa E305AV, màu đỏ, do Đài Loan - Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng.

- Anh Huỳnh Văn A: 01 (một) chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 66VA-014.02, nhãn hiệu Holder, màu nâu, dung tích 49cc, loại xe hai bánh, số khung 5091A020576, số máy10020576.

- Anh Lê Văn Nh: 01 (một) máy cưa cây cầm tay màu đỏ hiệu Shindaiwa E406AV, có lưỡi màu trắng in dòng chữ NewWest, đã qua sử dụng.

- Anh Dương Phước H: 01 (một) máy khoan tay bằng kim loại màu đỏ hiệu Maktec MT603, có dây nguồn màu đen; 01 (một) máy khoan tay bằng kim loại màu xanh hiệu GBM10RE, có dây nguồn màu vàng; 01 (một) máy hàn màu cam, Model: MNA-250N0 011072247, mắt trước in chữ IGBTMMA-250A CHRRENT cùng một mỏ hàn có cán cầm bằng gỗ sơn PU màu đỏ.

- Thu giữ và trả lại cho bị cáo Huỳnh Thái Quang V: 01 (một) áo thun màu đỏ ngắn tay; 02 (hai) nón kết bằng vải màu đen; 01 (một) cái quẹt gas và 01 (một) khẩu trang y tế.

Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Của bị cáo Trần Văn N: 01 (một) xe máy kiểu dáng Wave màu xanh, hiệu Longin, biển kiểm soát 66H6-4075 không có quốc huy trên biển số, số máy 1P52FMH-**0036758, số khung đã bị tẩy xóa không đọc được; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Halim, kiểu dáng Wave màu đỏ, số khung LWCXLHL01Y**36758, xe đã bị tháo rời các bộ phận: Bánh trước, bánh sau, sườn xe, phuộc trước, nắp lốc, động cơ, ống xả; số máy DTFSI52 FMH**4402.

- Của bị cáo Huỳnh Thái Quang V: 01 (một) kiềm cộng lực có cán nhựa màu vàng đen, dài 20cm; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng.

Bị cáo Huỳnh Thái Quang V và bị cáo Phạm Trường A đã bồi thường cho anh Nguyễn Thanh H, mỗi bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo Võ Văn Vũ L đã bồi thường cho anh Trần Văn Th số tiền 2.500.000 đồng và anh Hồ H C số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Hồng K đã nộp 500.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 01/CT-VKSLV ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát huyện Lấp Vò, đã truy tố các bị cáo Huỳnh Thái Quang V, Võ Văn Vũ L, Nguyễn Hữu Nh, Phạm Trường A, Nguyễn Hồng K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015) và truy tố các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Văn Đ, Bùi Thanh T và Từ Quốc H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Lấp Vò thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với các bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thái Quang V, Võ Văn Vũ L, Nguyễn Hữu Nh, Phạm Trường A, Nguyễn Hồng K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; Căn cứ Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Văn Đ, Bùi Thanh T và Từ Quốc H phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*

2/ Về hình phạt:

a) Hình phạt chính:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thái Quang V từ 18 đến 24 tháng tù.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Võ Văn Vũ L từ 12 đến 18 tháng tù.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Phạm Trường A từ 09 đến 12 tháng tù.

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Nh từ 06 đến 09 tháng tù.

2.5. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng K từ 06 đến 09 tháng tù.

2.6. Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Trần Văn N từ 09 đến 12 tháng tù.

2.7. Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 17; điểm i, s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Từ Quốc H từ 09 đến 12 tháng tù.

2.8. Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù.

2.9. Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh T từ 06 đến 09 tháng tù.

a) Hình phạt bổ sung:

- Căn cứ khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bổ sung bằng tiền các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Văn Đ, Từ Quốc H, Bùi Thanh T, mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Đã thu hồi tài sản trả lại cho các bị hại và đã bồi thường xong không đặt vấn đề giải quyết.

4/ Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ Của bị cáo Trần Văn N: 01 (một) xe máy kiểu dáng Wave màu xanh, hiệu Longin, biển kiểm soát 66H6-4075 không có quốc huy trên biển kiểm soát, số máy 1P52FMH-**0036758, số khung đã bị tẩy xóa không đọc được; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Halim, kiểu dáng Wave màu đỏ, số khung LWCXLHL01Y**36758, xe đã bị tháo rời các bộ phận: Bánh trước, bánh sau, sườn xe, phuộc trước, nắp lốc, động cơ, ống xả, số máy DTFSI52FMH**4402.

+ Của bị cáo Huỳnh Thái Quang V: 01 (một) kiềm cộng lực có cán nhựa màu vàng đen, dài 20cm; một điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng.

- Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Thái Quang V, Võ Văn Vũ L, Phạm Trường A, Nguyễn Hữu Nh, Nguyễn Hồng K, Võ Minh T, Trần Văn N, Từ Quốc H, Nguyễn Văn Đ và Bùi Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố.

- Luật sư Nguyễn Thanh Tuấn, người bào chữa cho bị cáo Trần Văn N thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố, luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo về điều luật. Về khung hình phạt và tình tiết giảm nhẹ thống nhất, tuy nhiên về mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát huyện Lấp Vò đề nghị cho bị cáo Trần Văn N cao, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ông Nguyễn Văn L khai: Bị cáo Nguyễn Hồng K là con của ông L, ông L không biết việc con ông là bị cáo K đi trộm, đến khi Công an mời ông mới biết việc bị cáo K trộm tài sản.

- Bà Mai Thị Đ khai: Bị cáo Phạm Trường A là con ruột, thường đi chơi game và việc bị cáo đi lấy trộm bà Đ không biết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lấp Vò, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Lấp Vò, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Thái Quang V, Võ Văn Vũ L, Nguyễn Hữu Nh, Phạm Trường A, Nguyễn Hồng K cùng khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2018, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của các bị hại, bị cáo Huỳnh Thái Quang V và bị cáo Võ Văn Vũ L đã nhiều lần rủ các bị cáo Nguyễn Hữu Nh, Phạm Trường A và Nguyễn Hồng K lén lút lấy trộm tài sản gồm 01 máy hàn, 01 máy mài, 02 máy khoan, 01 ti vi, 02 bộ máy nén và 02 mô tơ, 01 bình ắc quy, 02 máy cưa, 08 con gà trống và 01 xe môtô, 02 xe gắn máy của anh Dương Phước Hậu, chị Lê N Hạnh, chị Nguyễn Thị M, anh Khưu Văn H, anh Dương Văn T, anh Lê Văn Nh, anh Hồ H C, anh Trần Văn Th và anh Huỳnh Văn A, với tổng trị giá tài sản 23.410.000 đồng, sau đó đem tài sản trộm được bán cho các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Văn Đ, Bùi Thanh T và Từ Quốc H để lấy ma túy và tiền mua ma túy về sử dụng chung và tiêu xài cá nhân.

[3] Trong đó, bị cáo Huỳnh Thái Quang V và bị cáo Võ Văn Vũ L là người chủ mưu, rủ rê các bị cáo khác, bị cáo Huỳnh Thái Quang V thực hiện liên tiếp 03 vụ trộm tài sản, mỗi lần trộm định giá tài sản trên 2.000.000 đồng. Ngoài ra bị cáo Huỳnh Thái Quang V còn trộm tài sản của anh Dương Phước H tài sản theo định giá dưới 2.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị M tài sản theo định giá dưới 2.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản trộm được là 16.810.000 đồng, bị cáo Võ Văn Vũ L thực hiện liên tiếp 02 vụ trộm tài sản, mỗi lần trộm định giá tài sản trên 2.000.000 đồng. Ngoài ra bị cáo Võ Văn Vũ L còn trộm tài sản của anh Hồ H C tài sản theo định giá dưới 2.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản trộm được là 6.600.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Hữu Nh, Phạm Trường A và Nguyễn Hồng K giúp sức tích cực cho các bị cáo Huỳnh Thái Quang V và Võ Văn Vũ L thực hiện tội phạm, bị cáo Phạm Trường A tham gia 02 lần trộm, bị cáo Nguyễn Hữu Nh tham gia 01 lần trộm, bị cáo Nguyễn Hồng K tham gia 01 lần trộm.

Riêng các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Văn Đ, Bùi Thanh T và Từ Quốc H mặc dù biết tài sản do các bị cáo Huỳnh Thái Quang V và Võ Văn Vũ L trộm cắp mà có nhưng vẫn mua về sử dụng. Trong đó, bị cáo Trần Văn N, bị cáo Từ Quốc H tiêu thụ 02 lần; bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Bùi Thanh T tiêu thụ 01 lần.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Do đó, Viện kiểm sát huyện Lấp Vò truy tố các bị cáo Huỳnh Thái Quang V, Võ Văn Vũ L, Nguyễn Hữu Nh, Phạm Trường A, Nguyễn Hồng K về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Văn Đ, Bùi Thanh T và Từ Quốc H về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....."

Và Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015.

"1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[5] Xét thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Và cần phân tích vai trò của từng bị cáo, để có mức hình phạt đối với từng bị cáo, như sau:

[6] Xét, bị cáo Huỳnh Thái Quang V, bị cáo Võ Văn Vũ L là người đã thành niên, có khả năng lao động. Đáng lý ra, hai bị cáo phải biết chí thú làm ăn để tạo ra của cải vật chất lo cho đời sống bản thân, gia đình và giúp ích cho xã hội. Nhưng ngược lại, xuất phát từ mục đích muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động, nên hai bị cáo đã nhiều lần rủ rê các bị cáo khác đi tìm tài sản lấy trộm, bị cáo Huỳnh Thái Quang V đã trực tiếp thực hiện 05 lần trộm, bị cáo Võ Văn Vũ L trực tiếp thực hiện 03 lần. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của hai bị cáo. Áp dụng tình tiết *"Phạm tội 02 lần trở lên"*, để tăng nặng hình phạt đối với hai bị cáo là phù hợp với điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Xét, các bị cáo Nguyễn Hữu Nh, Phạm Trường A, Nguyễn Hồng K là người đã thành niên, nhận thức Đ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do không có tiền tiêu xài, nên các bị cáo đã giúp sức cùng bị cáo Huỳnh Thái Quang V, Võ Văn Vũ L đi lấy trộm tài sản của người khác, bị cáo Phạm Trường A thực hiện 02 lần trộm, bị cáo Phạm Trường Nh và bị cáo Nguyễn Hồng K thực hiện 01 lần trộm, Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Áp dụng tình tiết *"Phạm tội 02 lần trở lên"*, để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Phạm Trường A là phù hợp với điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[8] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm trực tiếp đến quyền tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[9] Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly các bị cáo một thời gian nhất định, để các bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Đồng thời cũng nhằm để phòng ngừa chung trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương huyện Lấp Vò nói riêng.

[10] Áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Đối với các bị cáo Huỳnh Thái Quang V, Võ Văn Vũ L, Nguyễn Hữu Nh, Phạm Trường A, Nguyễn Hồng K, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo Huỳnh Thái Quang V, Võ Văn Vũ L, Phạm Trường A được xem xét thêm tình tiết "*Bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả"* điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[11] Xét, các bị cáo Trần Văn N, Từ Quốc H, Nguyễn Văn Đ, Bùi Thanh T là người đã thành niên sống bằng nghề làm thuê. Đáng lý ra, khi biết các bị cáo Huỳnh Thái Quang V, Võ Văn Vũ L, Nguyễn Hữu Nh, Phạm Trường A, Nguyễn Hồng K lấy trộm tài sản của người khác, các bị cáo phải trình báo Cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Nhưng ngược lại, vì ham giá rẻ, nên các bị cáo đã tiêu thụ

tài sản do trộm cắp mà có, các bị cáo Trần Văn N, Từ Quốc H tiêu thụ 02 lần, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Bùi Thanh T tiêu thụ 01 lần. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo Trần Văn N, Từ Quốc H tiêu thụ 02 lần, áp dụng tình tiết *"Phạm tội 02 lần trở lên"*, để tăng nặng hình phạt là phù hợp với điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có 01 tiền án về tội *"Cố ý gây thương tích",* chưa được xóa án tích. Đáng lý ra, khi trở về địa phương, bị cáo phải biết tuân thủ pháp luật và sống có ích cho xã hội. Đồng thời, bị cáo biết việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo tiêu thụ một lần. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Áp dụng tình tiết *"Tái phạm"*, để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[12] Áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Đối với các bị cáo Trần Văn N, Từ Quốc H, Bùi Thanh T, Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo Trần Văn N, Từ Quốc H, Bùi Thanh T được xem xét thêm tình tiết "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Trần Văn N được xem xét thêm tình tiết "*Gia đình có công cách mạng"* khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[13] Đối với hình phạt bổ sung với các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Văn Đ, Từ Quốc H, Bùi Thanh T Đ quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015. Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo đang ở cùng gia đình, có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] **Về trách nhiệm dân sự:**

Các bị hại anh Nguyễn Thanh H, anh Dương Phước H, bà Nguyễn Thị M, anh Dương Văn T, anh Huỳnh Văn A, chị Lê N H, anh Lê Văn N, anh Khưu Văn H, ông Trần Văn Th, anh Hồ H C đã nhận lại tài sản và các bị cáo Huỳnh Thái Quang V, Phạm Trường A đã bồi thường xong, các bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các bị cáo Huỳnh Thái Quang V, Võ Văn Vũ L trộm tài sản bán cho anh Lê Văn V, anh Lương Văn C, bị cáo Trần Văn N, Từ Quốc H, Nguyễn Văn Đ, Bùi Thanh T và trao đổi ma túy. Đối với ma túy các bị cáo đã sử dụng hết, đối với số tiền bán tài sản trộm cho anh Lê Văn V, anh Lương Văn C và bị cáo Trần Văn N, Từ Quốc H, Nguyễn Văn Đ, Bùi Thanh T không yêu cầu trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] **Về vật chứng**: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu bán nộp Ngân sách Nhà nước:

+ Của bị cáo Trần Văn N: 01 (một) xe máy kiểu dáng Wave màu xanh, hiệu Longin, biển kiểm soát 66H6-4075 không có quốc huy trên biển kiểm soát, số máy 1P52FMH-2**036758, số khung đã bị tẩy xóa không đọc được; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Halim, kiểu dáng Wave màu đỏ, số khung LWCXLHL01Y**36758, xe đã bị tháo rời các bộ phận: Bánh trước, bánh sau, sườn xe, phuộc trước, nắp lốc, động cơ, ống xả, số máy DTFSI52FMH**4402.

+ Của bị cáo Huỳnh Thái Quang V: 01 (một) kiềm cộng lực có cán nhựa màu vàng đen, dài 20cm; một điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng K số tiền 500.000 đồng (Do anh Châu Minh Thiện nộp thay khắc phục hậu quả theo lai thu số 05624 ngày 12/12/2018, tại Chi cục Thi hành án dA sự huyện Lấp Vò).

Đối với Võ Minh T có hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Võ Minh T, Công an huyện Lấp Vò đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với anh Lương Văn C là người trực tiếp mua một bộ máy nén và một mô tơ của bị cáo Huỳnh Thái Quang V cùng đồng bọn trộm cắp mà có. Nhưng khi mua anh Lê Văn C không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi dùng ma túy để trao đổi ngang giá khi mua tài sản của bị cáo Huỳnh Thái Quang V trộm cắp được mà có của bị cáo Trần Văn N hiện không thu giữ được ma túy nên không xác định được chất ma túy, do đó chưa đủ căn cứ để xử lý bị cáo Trần Văn N về tội mua bán trái phép chất ma túy, khi nào làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Văn N và bị cáo Võ Văn Vũ L khai các đối tượng tên Hiếu, Nguyễn Việt Trung và Lê Văn Dũ có hành vi tiêu thụ và giúp sức trong việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Nhưng qua điều tra xác minh tại các địa chỉ trên không có tên các đối tượng như trên hoặc không có mặt ở địa phương nên không làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

[16] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tội danh và điều khoản của tội danh, về mức hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh Thái Quang V, Võ Văn Vũ L, Trần Văn N, Nguyễn Hữu Nh, Phạm Trường A, Nguyễn Văn Đ, Bùi Thanh T, Nguyễn Hồng K là phù hợp nên nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức hình phạt đối với bị cáo Từ Quốc H chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Luật sư Nguyễn Thanh Tuấn, người bào chữa cho bị cáo Trần Văn N thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố, luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo về điều luật. Về khung hình phạt và tình tiết giảm nhẹ thống nhất, tuy nhiên, về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử tuyên thấp hơn mức ý kiến Kiểm sát viên là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[18] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[19] Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Thái Quang V (TA Lỳ), Võ Văn Vũ L (Ba Bò), Nguyễn Hữu Nh, Phạm Trường A, Nguyễn Hồng K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và tuyên bố các bị cáo Trần Văn N (Cóc), Nguyễn Văn Đ (Củi), Bùi Thanh T và Từ Quốc H phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*

2. Xử phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thái Quang V (TA Lỳ) 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành phạt tù, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/05/2018 đến ngày 23/11/2018.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Vũ L (Ba Bò) 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành phạt tù, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2018 đến ngày 05/8/2018.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Trường A 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành phạt tù, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2018 đến ngày 10/7/2018.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Nh 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành phạt tù.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng K 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành phạt tù.

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N (Cóc) 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành phạt tù, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2018 đến ngày 10/7/2018.

- Áp dụng khoản 5 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015: Phạt bổ sung bằng tiền 7.000.000 đồng đối với bị cáo Trần Văn N, buộc bị cáo Trần Văn N phải nộp để sung ngân sách Nhà nước.

2.7. Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Từ Quốc H 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành phạt tù.

- Áp dụng khoản 5 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015: Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo Từ Quốc H, buộc bị cáo Từ Quốc H phải nộp để sung ngân sách Nhà nước.

2.8. Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành phạt tù.

- Áp dụng khoản 5 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015: Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp để sung ngân sách Nhà nước.

2.9. Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành phạt tù.

- Áp dụng khoản 5 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015: Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo Bùi Thanh T, buộc bị cáo Bùi Thanh T phải nộp để sung ngân sách Nhà nước.

3/. **Về trách nhiệm dân sự:**

Các bị hại anh Nguyễn Thanh H, anh Dương Phước H, bà Nguyễn Thị M, anh Dương Văn T, anh Huỳnh Văn A, chị Lê N H, anh Lê Văn N, anh Khưu Văn H, ông Trần Văn Th, anh Hồ H C đã nhận lại tài sản và các bị cáo Huỳnh Thái Quang V, Phạm Trường A đã bồi thường xong, các bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các bị cáo Huỳnh Thái Quang V, Võ Văn Vũ L trộm tài sản bán cho anh Lê Văn Vũ, anh Lương Văn Cường, bị cáo Trần Văn N, Từ Quốc H, Nguyễn Văn Đ, Bùi Thanh T và trao đổi ma túy. Đối với ma túy các bị cáo đã sử dụng hết, đối với số tiền bán tài sản trộm cho anh Lê Văn Vũ, anh Lương Văn Cường và bị cáo Trần Văn N, Từ Quốc H, Nguyễn Văn Đ, Bùi Thanh T không yêu cầu trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước:

+ Của bị cáo Trần Văn N: 01 (một) xe máy kiểu dáng Wave màu xanh, hiệu Longin, biển kiểm soát 66H6-4075 không có quốc huy trên biển kiểm soát, số máy 1P52FMH-2**036758, số khung đã bị tẩy xóa không đọc Đ; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Halim, kiểu dáng Wave màu đỏ, số khung LWCXLHL01Y**36758, xe đã bị tháo rời các bộ phận: Bánh trước, bánh sau, sườn xe, phuộc trước, nắp lốc, động cơ, ống xả, số máy DTFSI52FMH**4402.

+ Của bị cáo Huỳnh Thái Quang V: 01 (một) kiềm cộng lực có cán nhựa màu vàng đen, dài 20cm; một điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Hồng K số tiền 500.000 đồng (Do anh Châu Minh Thiện nộp thay khắc phục hậu quả theo lai thu số 05624 ngày 12/12/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò).

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò đang quản lý vật chứng, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 11 và ngày 12 tháng 12 năm 2018).

5/. Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Huỳnh Thái Quang V, Võ Văn Vũ L, Nguyễn Hữu Nh, Phạm Trường A, Nguyễn Hồng K, Trần Văn N, Nguyễn Văn Đ, Bùi Thanh T và Từ Quốc H: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6/. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng, các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Phước